

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 879 /UBND-XDCB

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2021

V/v xin ý kiến về nội dung Đồ án
điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị
Phố Mới và phụ cận (đô thị Quế Võ),
huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đến
năm 2040, tỷ lệ 1/10.000

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Văn bản số 470/VPCP-CN ngày 20/01/2021 của Văn phòng Chính phủ về chủ trương điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Phố Mới và phụ cận (đô thị Quế Võ), huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đến năm 2040 (viết tắt là QHC đô thị Quế Võ);

UBND tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo Bộ Xây dựng xem xét, cho ý kiến về nội dung Đồ án điều chỉnh QHC đô thị Quế Võ, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết lập điều chỉnh quy hoạch: Đồ án QHC đô thị Quế Võ được lập quy hoạch năm 2017 chưa đề cập đến định hướng phát triển để trở thành thị xã và hướng tới toàn huyện Quế Võ đáp ứng tiêu chuẩn là quận của thành phố trực thuộc Trung ương, vì vậy cần rà soát để điều chỉnh quy hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể hoá những chiến lược, định hướng phát triển của Tỉnh và huyện, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển đô thị.

II. Nội dung của Đồ án quy hoạch sau khi điều chỉnh

1. Mục tiêu, tính chất quy hoạch

a) Mục tiêu

- Cụ thể hoá những chiến lược, định hướng phát triển của tỉnh và huyện, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển đô thị Phố Mới và phụ cận – huyện Quế Võ (đô thị Quế Võ) đáp ứng tiêu chuẩn để thành lập thị xã trước năm 2025 và định hướng phát triển để trở thành 1 trong 5 quận thuộc đô thị Bắc Ninh (đô thị Bắc Ninh trở thành đô thị loại I trực thuộc Trung ương).

- Xây dựng đô thị Quế Võ thành một đô thị phát triển, văn minh, hiện đại.

- Là công cụ để quản lý quy hoạch và lập kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo Quy hoạch.

- Làm cơ sở để chính quyền địa phương, các tổ chức và các đơn vị triển khai quy hoạch phân khu, chi tiết các khu vực; Lập các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn theo quy định và là công cụ pháp lý để chính quyền các cấp quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển theo quy hoạch được duyệt.

b) Tính chất

- Là đô thị phát triển công nghiệp, dịch vụ của tỉnh (Công nghiệp phát triển chú trọng công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp phụ trợ; phát triển dịch vụ vận tải - LOGISTIC, cảng cạn ICD gắn với hành lang Quốc lộ 18).

- Là vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với Trung tâm nghiên cứu phát triển, cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Là một trong những điểm du lịch văn hóa, lịch sử, “du lịch, văn hóa và sinh thái”, vui chơi giải trí trên hành lang du lịch văn hóa tâm linh sông Đuống.

2. Phạm vi lập, ranh giới quy hoạch

Phạm vi nghiên cứu bao gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Quế Võ với tổng diện tích tự nhiên 15.511,14 ha với 21 đơn vị hành chính, ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Yên Dũng, Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Phía Nam giáp huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh;

- Phía Đông giáp huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

- Phía Tây giáp huyện Tiên Du và thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quy mô quy hoạch

a) Quy mô dân số

Dân số hiện trạng tính đến năm 2020 khoảng 205.719 người, dân số dự báo đến năm 2025 từ 250.000 đến 290.000 người, dân số đến năm 2040 từ 450.000 đến 490.000 người, tỷ lệ tăng tự nhiên 0,91%, tỷ lệ tăng cơ học 3,36%, dự báo quy mô dân số theo từng giai đoạn như sau:

- Dân số đến năm 2025: Khoảng 287.000 người, trong đó dân số Khu vực đô thị phát triển tập trung - nội thị (Thị trấn Phố Mới, Bằng An, Cách Bi, Phương Mao, Phương Liễu, Đại Xuân, Việt Hùng, Bồng Lai, Phù Lương, Quế Tân và Nhân Hòa) khoảng 173.000 người, dân số ngoại thị (các xã Việt Thống, Phù Lãng, Châu Phong, Đào Viên, Đức Long, Yên Giả, Chi Lăng, Hán Quảng, Mộ Đạo) khoảng 114.000 người.

- Dân số đô thị (toàn bộ ranh giới huyện Quế Võ) đến năm 2030: Khoảng 354.000 người.

- Dân số đô thị đến năm 2040: Khoảng 475.000 người.

b) Quy mô diện tích

Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 15.511,14 ha; dự kiến sử dụng đất

đến năm 2040 như sau:

- Đất xây dựng đô thị khoảng 10.733,64 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 3.535 ha; đất ngoài dân dụng khoảng 6.133,06 ha.
- Đất khác (đất nông nghiệp, lâm nghiệp, mặt nước chuyên dùng...) khoảng 4.777,5 ha.

4. Dự kiến sử dụng đất giai đoạn 15 năm

Sử dụng đất đến năm 2040:

- Đất dân dụng: Khoảng 4.600 ha.
- Đất ngoài dân dụng và đất khác: Khoảng 10.911,14 ha

5. Định hướng phát triển không gian đô thị

5.1. Mô hình và định hướng phát triển đô thị

a) Mô hình, cấu trúc phát triển đô thị

- Phát triển đô thị Quế Võ theo mô hình cấu trúc “Trọng tâm hình thái nén”, trên nền tảng của 02 hành lang động lực phát triển: Hành lang Đông Tây (theo các tuyến đường cao tốc Hà Nội – Bắc Ninh – Hạ Long; QL18; ĐT 285B; tuyến Vành đai đô thị Bắc Ninh; tuyến đường sắt Yên Viên – Cái Lân; tuyến đường sắt Hà Nội – Hải Dương) và hành lang Bắc Nam (Vành đai IV vùng thủ đô, ĐT 278; QL17 – ĐT 287; ĐT 279; tuyến đường sắt Hà Nội – Bắc Ninh dọc đường Vành đai IV).

- Hình thành 03 Trọng tâm phát triển chủ đạo (phát triển theo mô hình nén) gồm: Trọng tâm về Hành chính, thương mại dịch vụ phức hợp; trọng tâm về đào tạo, nghiên cứu, chuyên giao, dịch vụ và thể dục thể thao; trọng tâm về Công nghiệp, dịch vụ và trung chuyển hàng hóa (Logistic). Trên cơ sở các trọng tâm phát triển 03 đô thị: Đô thị hành chính, thương mại, dịch vụ phức hợp; đô thị đổi mới sáng tạo; đô thị công nghiệp, dịch vụ và trung chuyển.

- Hình thành 02 vành đai xanh dọc tuyến sông Cầu, sông Đuống và 01 hành lang xanh dọc tuyến sông Tào Khê để đưa đô thị gắn bó chặt chẽ với hệ sinh thái cảnh quan đặc trưng đồng thời khai thác lợi thế phát triển du lịch, dịch vụ.

b) Định hướng không gian tổng thể

- Tổ chức không gian đô thị theo Cụm Liên Kết Ngành, trên cơ sở nhóm các cơ sở có cùng lĩnh vực ở gần nhau để tăng cường liên hệ, hợp tác, tích hợp đầy đủ các dịch vụ, tiện ích đô thị trên nền tảng các chức năng hiện hữu và phát triển.

- Nâng cao chất lượng không gian cảnh quan, môi trường sống trong đô thị:

+ Phát triển các Khu đô thị theo mô hình đô thị nén; mô hình đô thị “TOD”, gia tăng mật độ dân cư hợp lý; phát triển các công trình chức năng hỗn hợp, kiến trúc hiện đại, đồng bộ, được kiểm soát.

+ Đa dạng hóa các tiện ích đô thị, tổ chức hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, đa phương thức (đường sắt đô thị, xe buýt).

+ Đảm bảo chất lượng môi trường sống và nâng cao khả năng chống chịu cho

đô thị với giải pháp bổ sung các không gian xanh, không gian công cộng cùng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo tiêu chí đô thị loại I.

- Tăng cường kết nối đô thị với mặt nước:

+ Tạo các trục không gian, các không gian mở, không gian xanh, công cộng hướng về 02 vành đai sông Cầu, sông Đuống và hành lang sông Tào Khê.

+ Xanh hóa hệ thống ao hồ, vùng trũng.

- Tăng cường kết nối giữa các khu vực đô thị hiện hữu với các khu vực phát triển mới: Bổ sung kết nối bằng các trục giao thông mới và bằng sự liên tục của hệ thống cây xanh - mặt nước.

- Bảo tồn cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái nông nghiệp

+ Bảo tồn, phát huy giá trị cảnh quan tự nhiên của tuyến sông Cầu, sông Đuống và sông Tào Khê để hình thành 02 vành đai xanh (sông Cầu, sông Đuống) và 01 hành lang xanh sông Tào Khê, khai thác lợi thế các tuyến vành đai xanh, hành lang xanh để phát triển du lịch, dịch vụ, thể thao.

+ Bảo tồn không gian nông nghiệp đan xen và bao quanh các khu vực phát triển đô thị, chuyển đổi sang mô hình nông nghiệp đô thị.

c) Định hướng phát triển các khu chức năng:

* Trung tâm hành chính, văn hóa:

- Trung tâm hành chính đô thị: Quy hoạch Trung tâm hành chính của huyện Quế Võ tại vị trí mới tại phía nam tuyến đường tỉnh 285B (thuộc địa phận thị trấn Phố Mới, xã Việt Hùng và xã Bằng An) đảm bảo tiêu chí Quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

- Trung tâm hành chính phường được bố trí tại các Khu trung tâm hành chính của các xã, thị trấn, trên cơ sở kế thừa các Khu trung tâm xã, thị trấn đã được quy hoạch, được nâng cấp, mở rộng đảm bảo tiêu chí phường theo quy định.

* Trung tâm y tế, giáo dục:

- Về y tế:

+ Tiếp tục nâng cấp, cải tạo hoàn chỉnh trung tâm y tế khu vực Quế Võ và bố trí thêm 04 vị trí mới (02 vị trí tại phía Đông bệnh viện hiện hữu; 01 vị trí tại Đào Viên và 01 vị trí tại Đại Xuân) với tổng quy mô khoảng 16,5 ha.

+ Tiếp tục nâng cấp, cải tạo hệ thống các trạm y tế hiện có.

- Về giáo dục, đào tạo:

+ Về đào tạo: Tổng quy mô đất đai cho đào tạo khoảng 286 ha bao gồm: Khu đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao cấp vùng tại (Khu đô thị đổi mới sáng tạo) theo định hướng Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh; Hình thành 03 trung tâm đào tạo tại các xã Phương Liễu, Đào Viên và Chi Lăng - Yên Giả.

+ Về giáo dục PTTH: Tiếp tục nâng cấp, mở rộng các trường THPT để đảm bảo chất lượng và nhu cầu học tập cho người dân đô thị, bổ sung thêm 04 trường THPT với tổng quy mô 33,31 ha đặt tại 04 khu vực tại các xã Đại Xuân,

Phương Liễu, Quế Tân, Cách Bi và Mộ Đạo.

* Trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch:

- Hình thành 02 trung tâm dịch vụ, trung chuyển Logistic cấp vùng với tổng quy mô khoảng 170 ha, tại khu vực gần với ICD Châu Phong - quy mô khoảng 100 ha; tại khu vực nút giao giữa tuyến đường vành đai IV vùng thủ đô với tuyến đường vành đai đô thị Bắc Ninh tại xã Chi Lăng với quy mô khoảng 70ha.

- Hình thành 07 Trung tâm thương mại dịch vụ gắn với các trung tâm phát triển hỗn hợp của các phân khu phát triển - tại các vị trí thuận lợi về giao thông (gắn với các điểm nút về giao thông, nhà ga đường sắt đô thị) với tổng quy mô khoảng 115ha.

- Quy hoạch khu chợ có quy mô lớn tại xã Đức Long - quy mô khoảng 5ha và xây dựng mạng lưới chợ (trên cơ sở đầu tư nâng cấp các chợ hiện hữu và chợ xây mới trong các đô thị mới) với quy mô từ 1ha – 2ha/1chợ.

- Định hướng phát triển 04 trung tâm du lịch gắn với 02 hành lang du lịch dọc theo hệ thống sông Cầu, sông Đuống và khu vực làng gốm Phù Lãng với tổng quy mô khoảng 431,24 ha.

* Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao:

- Trung tâm văn hóa đô thị: Bố trí tại vị trí mới nằm trong Khu hành chính mới Quế Võ gồm hệ thống các công trình văn hóa (nhà văn hóa, cung văn hóa thiếu nhi, thư viện,...); tiếp tục duy trì nâng cấp các công trình văn hóa hiện hữu.

- Trung tâm văn hóa cấp khu vực: Bố trí tại Khu trung tâm hành chính các phường với quy mô khoảng 1ha/1 trung tâm.

- Trung tâm TDTT cấp vùng được định hướng phát triển tại Khu đô thị thể thao tại Hán Quảng với quy mô khoảng 100 ha như định hướng QHXD vùng tỉnh Bắc Ninh và QHC đô thị Bắc Ninh đã xác định.

- Hệ thống trung tâm TDTT cấp đô thị:

+ Tiếp tục nâng cấp chỉnh trang hệ thống các Trung tâm TDTT hiện hữu.

+ Phát triển thêm các trung tâm TDTT với tổng quy mô khoảng 56 ha; Trong đó: Khu sân vận động trung tâm đô thị đặt tại Khu trung tâm hành chính mới; các khu tập luyện TDTT phân bố gắn với Khu trung tâm hành chính các phường với quy mô từ 3-5ha/1 Khu.

* Công viên cây xanh trung tâm:

- Tổ chức hệ thống công viên cây xanh đô thị phân bố toàn đô thị với tổng quy mô 356,49 ha. Trong đó, hình thành 04 công viên cây xanh tập trung tại các khu vực: Đại Xuân – Nhân Hòa; Bằng An - Việt Hùng; Cách Bi - Bồng Lai; Hán Quảng - Chi Lăng.

- Khai thác hệ thống cây xanh dọc các tuyến sông, kênh để hình thành các công viên cây xanh chuyên đề với tổng quy mô khoảng 1008,86 ha nhằm gia tăng không gian sinh hoạt công cộng cho người dân và phát triển các loại hình dịch vụ, thể thao, vui chơi giải trí, ...

* Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, kho tàng bến bãi và cung cấp năng lượng:

- Quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, kho tàng với tổng quy mô trên địa bàn toàn huyện sau điều chỉnh, bổ sung diện tích khoảng 1.724,83 ha (phù hợp với định hướng đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đang tổ chức lập). Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quy hoạch gắn kết với các khu vực phát triển đô thị để kết nối không gian, hạ tầng đồng nhất, tạo nên các khu vực đô thị, dịch vụ, công nghiệp.

- Quy hoạch bổ sung hệ thống kho năng lượng và điểm kinh doanh xăng dầu, bãi tập kết, khu kho bãi và dịch vụ gắn với các KCN, CCN, hệ thống cảng và bến thủy nội địa trên các tuyến sông Cầu, sông Đuống và sông Thái Bình.

d) Định hướng phát triển các khu dân cư:

- Khu vực dân cư hiện hữu: Cải tạo chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội theo tiêu chí đô thị loại I để hình thành các phường thuộc quận.

- Các khu đô thị mới: Phát triển các khu nhà ở mới theo hướng hiện đại, đáp ứng tiêu chí đô thị loại I, tầng cao phù hợp với tổ chức không gian đô thị trong từng khu vực.

- Tiết kiệm quỹ đất xây dựng nhằm đảm bảo tính chất đô thị, mô hình đô thị nén, dành các quỹ đất còn lại để tạo không gian xanh, công cộng dịch vụ nhằm gia tăng chất lượng sống cho người dân đô thị.

- Định hướng phát triển 03 khu dân cư gắn với 03 phân khu vực phát triển đô thị:

+ Khu 1: Khu dân cư đô thị hành chính, thương mại dịch vụ phức hợp, thuộc địa giới hành chính của thị trấn Phố Mới và các xã (Đại Xuân, Nhân Hòa, Phương Liễu, Quế Tân, Phù Lương, Việt Hùng, Bồng Lai, Cách Bi, Phương Mao và Việt Thống). Quy mô dân số 300.000 người.

+ Khu 2: Khu dân cư đô thị Đổi mới sáng tạo phía Tây Nam, thuộc địa giới hành chính các xã Yên Giả, Chi Lăng, Hán Quảng và Mộ Đạo. Quy mô dân số 65.000 người.

+ Khu 3: Khu dân cư đô thị Công nghiệp, dịch vụ và trung chuyển phía Đông, thuộc địa giới hành chính các xã Phù Lãng, Ngọc Xá, Châu Phong, Đào Viên và Đức Long. Quy mô dân số 110.000 người.

e) Tổ chức không gian các vùng kiến trúc cảnh quan, các trục không gian chính, quảng trường, cửa ngõ đô thị, điểm nhấn đô thị, hệ thống cây xanh mặt nước:

- Toàn đô thị Quế Võ phân thành 03 vùng kiến trúc cảnh quan chủ đạo:

+ Vùng cảnh quan xây dựng và phát triển các chức năng đô thị, gồm các khu vực cải tạo, chỉnh trang các khu vực hiện hữu và xây dựng phát triển mới;

+ Vùng cảnh quan cây xanh mặt nước, gồm các không gian dọc theo các tuyến sông, kênh đặc biệt là tuyến sông Cầu, sông Đuống, sông Tào Khê và hệ thống kênh mương được cải tạo, gìn giữ trên phạm vi đô thị;

+ Vùng cảnh quan nông nghiệp đô thị và dự trữ phát triển.

- Đô thị Quế Võ tổ chức 04 cửa ngõ chính tiếp cận vào đô thị:

+ Hướng từ thành phố Bắc Ninh theo trục ĐT 285 B vào đô thị;

+ Hướng từ phía Tây Nam theo tuyến đường vành đai đô thị Bắc Ninh và tuyến đường Vành Đai IV vùng thủ đô;

+ Hướng từ phía Bắc theo trục QL17;

+ Hướng từ phía Đông – từ Hải Dương theo QL18 vào đô thị.

Hệ thống các cửa ngõ sẽ được tổ chức kết hợp giữa các tổ hợp công trình hỗn hợp, dịch vụ với các quảng trường giao thông, không gian mở nhằm tạo dựng hình ảnh một cửa ngõ đô thị năng động, hiện đại, sống động đang phát triển mạnh mẽ.

- Đô thị Quê Võ được tổ chức 02 hệ thống trục không gian chính:

+ Trục không gian theo hướng Bắc Nam gồm 03 trục đường (trục QL17 nối tiếp với ĐT 287; trục đường tỉnh 278 nối tiếp với đường vành đai IV vùng thủ đô; trục đường tỉnh ĐT. 279)

+ Trục không gian theo hướng Đông Tây gồm 03 trục đường (trục ĐT 285B, QL18 và tuyến vành đai đô thị Bắc Ninh).

Các trục không gian này vừa là trục động lực để phát triển các chức năng quan trọng đồng thời là trục không gian cảnh quan nối kết các vùng kiến trúc cảnh quan của đô thị (cảnh quan sinh thái mặt nước, cảnh quan đô thị hiện hữu, cảnh quan đô thị phát triển mới,...).

Giải pháp tổ chức không gian gồm: Quản lý chặt chẽ chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng trên các tuyến để đảm bảo các chức năng khi xây dựng, phát triển tạo dựng được sự đồng bộ trên toàn tuyến; Tăng cường tiện ích đô thị dọc trục đường (chiếu sáng, cây xanh, biển quảng cáo, ...); Các công trình khi tiến hành xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang phải theo hướng tạo dựng, gia tăng không gian thoáng, mở về hướng trục đường; khuyến khích hợp khối và tăng khoảng lùi xây dựng các công trình. Bên cạnh đó cần lập các đồ án Thiết kế đô thị riêng để đảm bảo tạo dựng được các trục không gian hấp dẫn, đặc trưng và khai thác tối đa lợi thế, vị thế của các trục cảnh quan này.

- Định hướng tổ chức không gian quảng trường chính đô thị sẽ được bổ sung tại 02 khu vực: Trung tâm hành chính mới và khu trung tâm TDTT cấp vùng. Bên cạnh đó, khai thác không gian phía trước các công trình tổ hợp dịch vụ mới, công cộng mới để hình thành các quảng trường công cộng phục vụ cho các hoạt động từ cấp đô thị đến cấp khu vực.

- Tổ chức hệ thống cây xanh, mặt nước:

+ Không gian xanh gồm: Không gian xanh đô thị là các công viên, vườn hoa, quảng trường phân bố toàn đô thị, các dải cây xanh dọc các tuyến đường và ven các kênh rạch, các lối xanh trong các khu dân cư; không gian xanh nông nghiệp đô thị là các khu vực sản xuất nông nghiệp tại khu vực phía Bắc, phía Đông và phía Nam đô thị. Các không gian xanh này đóng vai trò quan trọng về mặt cảnh quan, môi trường, sinh thái cho đô thị nên cần được bảo tồn và phát triển với các giải pháp phù hợp cho từng khu vực.

+ Hệ thống mặt nước của đô thị Quê Võ gồm: Hệ thống các tuyến sông, kênh đặc trưng hiện hữu của đô thị; trong đó 2 tuyến sông Cầu, sông Đuống sẽ tổ chức thành vành đai xanh đô thị và tuyến sông Tào Khê tổ chức thành hành lang xanh cho

đô thị. Hệ thống mặt nước này còn đóng vai trò then chốt trong việc quản lý nước và thoát nước mưa trong mùa mưa; đồng thời, là không gian dự trữ nước mặt trong mùa khô. Do vậy, cần bảo vệ các dòng chảy này để đảm bảo khả năng lưu thoát nước giữa các diện tích đất nông nghiệp bao bọc toàn đô thị. Bên cạnh các không gian mặt nước, các khu vực bán ngập được quy hoạch để trở thành các hồ điều hòa, điều tiết nước mặt và chứa nước. Hệ thống mảng xanh bao bọc các không gian này có thể được sử dụng để khai thác phát triển các loại hình du lịch, dịch vụ, thể thao, vui chơi giải trí hoặc sản xuất nông nghiệp.

6. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị

Các hệ thống đường ống đường dây bố trí trong công cấp hào kỹ thuật hoặc tuynel gồm: Cấp điện, cấp, thoát nước, thông tin liên lạc, ống dẫn khí, ga (nếu có).

6.1. Quy hoạch hệ thống giao thông: Tận dụng năng lực cơ sở hạ tầng giao thông hiện có, phát huy tối đa về lợi thế về vị trí, tập trung cải tạo nâng cấp kết hợp xây dựng mới mạng lưới giao thông hiện đại, đồng bộ; phát triển đa dạng các loại hình vận tải, kết nối liên thông giữa các phương thức vận tải (đường thủy, đường bộ, đường sắt); phát triển các loại hình giao thông mới, hiện đại; phát triển hệ thống giao thông công cộng đa dạng.

6.1.1. Giao thông đối ngoại:

a. Đường bộ:

- Đường cao tốc:

+ Cao tốc Nội Bài – Bắc Ninh – Hạ Long: Điều chỉnh hướng tuyến đoạn qua xã Bồng Lai theo hướng đi song song tuyến đường cao tốc Nội Bài – Bắc Ninh – Hạ Long.

+ Đường Vành đai 4: Cập nhật theo định hướng QHC đô thị Bắc Ninh đang tổ chức lập.

- Đường quốc lộ: QL.18, QL.17.

- Đường tỉnh: ĐT.279, ĐT.277, ĐT.278, ĐT.285B, ĐT.287 phù hợp với QHXD vùng tỉnh được phê duyệt và đồ án QHC đô thị Bắc Ninh đang tổ chức lập.

- Các tuyến vành đai đô thị theo định hướng của QHC đô thị Bắc Ninh.

b. Đường sắt:

Đường sắt quốc gia: Cập nhật định hướng Quy hoạch vùng tỉnh Bắc Ninh, đi qua Quế Võ gồm 3 tuyến:

- Tuyến đường sắt Yên Viên – Cái Lân, theo quy hoạch đang triển khai.

- Tuyến Hà Nội – Bắc Ninh tuyến đi dọc hành lang đường Vành đai IV và cao tốc Nội Bài - Bắc Ninh - Hạ Long.

- Tuyến Hà Nội – Hạ Long, tuyến đi dọc hành lang đường cao tốc Hà Nội – Hạ Long.

Đường sắt nội vùng: Tuyến Hà Nội – Hải Dương, tuyến đi dọc hành lang cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn và cao tốc Nội Bài – Bắc Ninh – Hạ Long đến Hải Dương cập nhật theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đã duyệt.

c. Đường thủy:

- Quy hoạch tuyến đường thủy sông Đuống đạt cấp II, tuyến đường thủy sông

Cầu đạt cấp III.

- Cảng sông: Định hướng quy hoạch mới 01 Cảng hàng hóa tại xã Phù Lương; cảng hàng hóa, VLXD tại xã Bồng Lai và Cảng hàng hóa và VLXD tại xã Đức Long.

- Bến thủy nội địa: Định hướng quy hoạch mới 07 bến thủy nội địa với tổng quy mô 10ha bố trí trên tuyến sông Cầu gồm 04 bến tại Đại Xuân, Nhân Hòa – Việt Thống, Quế Tân – Phù Lương và Phù Lãng; trên tuyến sông Thái Bình gồm 01 bến tại Đức Long; trên tuyến sông Đuống gồm 02 bến tại Cách Bi và Chi Lãng.

- Quy hoạch hệ thống cảng, đường thủy vận tải hàng hóa, hành khách, hệ thống bến du thuyền phục vụ du lịch; tăng cường cải tạo luồng tuyến, chú trọng khai thác các Sông Cầu, Sông Đuống. Hỗ trợ vận tải hàng hóa ra các khu, cụm cảng biển nước sâu tại khu vực Quảng Ninh, Hải Phòng. Bên cạnh cảng dùng cho hàng hóa, để xây dựng mạng lưới du lịch đường thủy, thực hiện xây dựng bến thuyền du lịch ven sông Đuống.

6.1.2. Giao thông đô thị:

a. Đường đô thị

- Đường trục chính đô thị: Các tuyến đối ngoại qua khu vực đô thị đóng vai trò là trục chính đô thị.

- Đường liên khu vực: Quy hoạch các tuyến đường liên khu vực, khoảng cách các đường từ 600-1000m với lộ giới từ 25-40m, liên kết các khu chức năng đô thị.

- Đường chính khu vực: Quy hoạch các tuyến đường chính khu vực, khoảng cách các đường từ 300-500m với lộ giới từ 22,5-30m, liên kết các khu chức năng, kết nối với tuyến đường liên khu vực và các tuyến trục chính đô thị.

- Đường khu vực đô thị: Các tuyến đường khu vực được quy hoạch mặt cắt ngang 16,5-22m, thiết kế xây dựng mạng lưới đường đảm bảo khoảng cách giữa 2 đường khoảng 250 - 300 m.

b. Đường sắt đô thị: Theo định hướng Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh và định hướng đồ án QHC đô thị Bắc Ninh đang trình Bộ Xây dựng thẩm định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c. Bãi đỗ xe:

- Hệ thống bãi đỗ xe bao gồm bãi đỗ xe công cộng được bố trí tại trung tâm công cộng, khu dịch vụ, trung tâm TDTT, khu vực công viên cây xanh...

- Tổng nhu cầu bãi đỗ xe công cộng của toàn đô thị được quy hoạch đảm bảo chỉ tiêu theo quy chuẩn, áp dụng bãi đỗ xe cao tầng hoặc bãi đỗ xe ngầm để tiết kiệm quỹ đất cho đô thị.

6.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

- Cốt san nền:

+ Khu vực cải tạo, xen cây đắp nền đến cao độ an toàn $H \geq 4.5m$;

+ Khu vực phát triển xây dựng mới:

+ Khu cây xanh, công viên: có xây dựng công trình $H_{min} \geq +4.0m$

+ Khu công nghiệp : $H_{min} \geq +4.5m$.

+ Các khu vực đất ở, đất dịch vụ công cộng và đất khác: $H_{min} \geq +4.5m$.

- Thoát nước mưa: Hướng thoát nước mưa: chủ đạo theo hướng Tây Bắc –

Đông Nam, thoát về hệ thống kênh tiêu, hồ điều hòa, sông Tào Khê, sông Cầu, sông Đuống và được chia làm 13 lưu vực. Hệ thống thoát nước mưa thiết kế riêng hoàn toàn, chế độ tiêu thoát tự chảy kết hợp với bơm động lực.

6.3. Quy hoạch cấp nước

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt $120 \div 165$ lít/người/ngày đêm, cấp nước công nghiệp $20 \div 40$ m³/ha/ngày đêm.

- Tổng nhu cầu cấp nước của đến năm 2040 khoảng 204.000 m³/ngày đêm, trong đó: Cấp nước đô thị khoảng 139.100 m³/ngày đêm; cấp nước công nghiệp, kho tàng khoảng 49.306 m³/ngày đêm; các loại khác (dự phòng, thất thoát, bản thân...) khoảng 15.594 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Chủ yếu lấy nước mặt sông Đuống, một phần từ sông Cầu, nguồn nước ngầm là nguồn cấp nước bổ trợ và dự phòng.

- Công trình đầu mối: Nhà máy nước Bắc Ninh với công suất đến 2040 là 200.000 m³/ng.đ – nguồn nước mặt sông Đuống cấp nước cho vùng và 16 đơn vị hành chính của Quê Võ; Tiếp tục sử dụng nhà máy nước Phố Mới công suất 1.450 m³/ng.đ; Nâng công suất nhà máy nước Đức Long lên công suất 12.000 m³/ng.đ và nhà máy nước Phù Lãng lên công suất 4.000 m³/ng.đ. Ngoài ra, tiếp tục sử dụng các nhà máy nước tại các KCN để cấp nước cho hoạt động sản xuất.

- Mạng lưới cấp nước: Xây dựng mạng lưới cấp nước chính mạng vòng có đường kính $\varnothing 110$ mm – $\varnothing 600$ mm và tạo liên kết giữa các nhà máy nước để đảm bảo an toàn cấp nước.

6.4. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị.

- Tổng nhu cầu phụ tải đô thị Quê Võ khoảng 435,51 MVA

- Nguồn điện: Theo Quy hoạch phát triển điện lực và QHXD Vùng thủ đô Hà Nội - xây dựng mới trạm biến áp 500kV Bắc Ninh từ nhánh rẽ 500kV đầu vào tuyến 500kV Hiệp Hoà – Phố Nối, công suất 2x900 MVA dài hạn nâng công suất lên thành 3x900 MVA - Vị trí xây dựng trạm 500KV Bắc Ninh thuộc khu vực huyện Quê Võ sát bờ Bắc sông Đuống; Trạm 220Kv Quê Võ công suất 2x250 MVA và các trạm 110Kv trên địa bàn Quê Võ đã được nâng cấp và lập dự án đầu tư xây dựng với công suất từ 2x40MVA đến 2x63MVA sẽ tiếp tục được giữ để đảm bảo cấp điện cho Quê Võ.

- Lưới điện: Lưới điện cao thế: 500 kv, 220 kv, 110 kv theo quy hoạch ngành điện của Bộ Công Thương. Ngoài ra điều chỉnh một số hướng tuyến 110 kv đi trong khu vực được định hướng là phát triển đô thị sẽ đi theo các trục đường giao thông để đảm bảo mỹ quan và an toàn. Lưới điện trung thế: Sử dụng hai cấp điện áp là 22 kv và 35 kv; từng bước chuyển đổi lưới đường dây 6 kv, 10 kv,... hiện có về 2 cấp điện áp trên. Lưới điện hạ thế: Sử dụng cấp điện áp 380/220 V; lưới điện xây mới và cải tạo trong phạm vi đô thị,... đi ngầm.

- Trạm biến thế, phân phối: Tiếp tục phát triển thêm các trạm biến áp tiêu thụ để đáp ứng phụ tải. Các trạm 22/0,4KV khu vực trung tâm dùng trạm xây hoặc trạm kios, các khu vực khác phân tán hoặc công nghiệp có thể dùng trạm treo. Công suất các trạm lưới 22/0,4KV chọn từ 250KVA đến 630KVA tùy theo từng khu vực, bán kính cấp điện của mỗi trạm lưới <300m.

- Quy hoạch các tuyến chiếu sáng dọc theo các trục đường cấp đô thị, các quảng trường, công viên vui chơi giải trí, trục cảnh quan cho đô thị.

6.5. Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a. Tổng khối lượng nước thải, CTR và nghĩa trang:

- Tổng lượng thải phát sinh đến năm 2040 khoảng 96.469 m³/ngày
- Tổng lượng CTR phát sinh đến năm 2040 khoảng 992 tấn/ ngày.
- Tổng nhu cầu đất nghĩa trang đến năm 2040 khoảng 19 ha.

b. Định hướng thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải dự kiến là hệ thống thoát nước hỗn hợp bao gồm: hệ thống thoát nước nửa riêng và hệ thống thoát nước riêng.
- Giải pháp thoát nước thải: Chia thành 02 lưu vực lớn là lưu vực Đông sông Tào Khê và lưu vực Tây sông Tào Khê.

c. Định hướng thu gom và xử lý CTR:

Toàn bộ lượng CTR phát sinh được thu gom và vận chuyển về khu XLCTR Phù Lãng để xử lý. CTR đô thị phải được phân loại tại nguồn thải thành các chất hữu cơ và vô cơ trước khi thu gom, vận chuyển.

d. Nghĩa trang và nhà tang lễ:

Định hướng phát triển nghĩa trang mới tại Phù Lương quy mô 20ha (phù hợp với QHXD vùng tỉnh Bắc Ninh), khoanh khu vực các nghĩa địa hiện trạng để cải tạo, chỉnh trang theo hướng công viên nghĩa trang hoặc vườn nghĩa trang.

Dự kiến quy hoạch 02 nhà tang lễ phục vụ cho đô thị; 01 nhà tang lễ tại khu vực nghĩa trang Phù Lương có diện tích 2ha và 01 nhà tang lễ trong khuôn viên Bệnh viện mới.

7. Đánh giá môi trường chiến lược

Trong đồ án quy hoạch đã bố trí các công trình xử lý môi trường, vùng cây xanh cách ly, các vùng an toàn về môi trường; đối với từng dự án đầu tư xây dựng cụ thể phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường cụ thể để không ảnh hưởng đến chất lượng môi trường đô thị; các dự án giảm thiểu ô nhiễm môi trường sẽ được ưu tiên đầu tư. Nội dung chi tiết về đánh giá môi trường chiến lược được thể hiện trong hồ sơ quy hoạch.

Xây dựng các chính sách khuyến khích người dân di chuyển hoạt động sản xuất làng nghề ra cụm công nghiệp để từng bước cải thiện các điều kiện môi trường trong các khu dân cư. Quản lý chặt chẽ các nguồn ô nhiễm nước thải, rác thải, khí thải của khu công nghiệp, cụm công nghiệp để không ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

8. Các chương trình và các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng

Đề xuất 06 nhóm chương trình, dự án phát triển đô thị nhằm tạo các dự án chiến lược để thu hút đầu tư xây dựng phát triển trở thành thị xã Quế Võ và làm tiền đề để thu hút đầu tư phát triển cho mục tiêu dài hạn trở thành quận thuộc đô thị Bắc Ninh trực thuộc Trung ương. Cụ thể:

- Nhóm 01: Nhằm tạo các trục động lực và cảnh quan trọng yếu cho đô thị bằng việc nâng cấp, cải tạo chỉnh trang các trục giao thông QL18, QL17, ĐT 279,



ĐT287 và xây dựng tuyến ĐT 285B.

- Nhóm 02: Hình thành bộ mặt cho Khu vực trung tâm đô thị Quế Võ bằng các dự án nâng cấp, cải tạo xây dựng các Khu chức năng cho Khu đô thị hành chính phức hợp.

- Nhóm 03: Nhóm nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho 11 đơn vị hành chính dự kiến phát triển thành phường để thành lập thị xã.

- Nhóm 04: Nhóm dự án xây dựng các trung tâm chuyên ngành cho đô thị để gia tăng chất lượng dịch vụ cho đô thị và góp phần khắc phục các chỉ tiêu còn thiếu và yếu để đáp ứng chỉ tiêu đô thị để thành lập thị xã gồm (02 Khu công viên cây xanh tập trung; trung tâm Văn hóa - TDTT; 04 khu trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp; bổ sung Trung tâm y tế mới).

- Nhóm 05: Nhóm dự án tạo tiền đề, động lực phát triển kinh tế, xã hội và thu hút lao động, dân cư đến sinh sống và làm việc tại đô thị gồm (thu hút đầu tư xây dựng, lấp đầy các KCN Quế Võ 2, Quế Võ 3 và KCN mở rộng).

- Nhóm 06: Nhóm dự án xây dựng các công trình hạ tầng đầu mối để tạo tiền đề phát triển kho vận, trung chuyển hàng hóa – ICD Châu Phong và các dự án Bến xe phía Đông, dự án Nhà máy xử lý nước thải đô thị.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Được thẩm định và ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

III. Kiến nghị, đề xuất:

Trên đây là các nội dung có liên quan đến Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Phố Mới và phụ cận (đô thị Quế Võ), huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đến năm 2040, tỷ lệ 1/10.000. UBND tỉnh Bắc Ninh tổng hợp, trân trọng báo cáo Bộ Xây dựng xem xét cho ý kiến để UBND tỉnh Bắc Ninh căn cứ phê duyệt theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường;
- TTHU, UBND huyện Quế Võ;
- Văn phòng UBND tỉnh: XDCB, KTTH, KHĐT, LĐVP
- Lưu: VT, XDCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải